



(12) BẢN MÔ TẢ SÁNG CHẾ THUỘC BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

(19) Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (VN)
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

(11)



1-0048405

(51)^{2020.01} A45D 44/00

(13) B

(21) 1-2021-01933

(22) 30/09/2019

(86) PCT/EP2019/076489 30/09/2019

(87) WO2020/074307 A1 16/04/2020

(30) 18199861.8 11/10/2018 EP

(45) 25/07/2025 448

(43) 26/07/2021 400A

(73) Unilever Global IP Limited (GB)

Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) BATES Kieran William (GB); IFTIKHAR Abid (PK); MCKEOWN Robert (GB).

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) THẺ ĐỊNH DẠNG TÓC, BỘ KÍT VÀ BAO BÌ SẢN PHẨM CHO CHẾ PHẨM CHĂM SÓC TÓC, BAO GỒM THẺ ĐỊNH DẠNG TÓC VÀ PHƯƠNG PHÁP TỰ ĐÁNH GIÁ KIỂU DẠNG TÓC

(21) 1-2021-01933

(57) Sáng chế đề cập đến thẻ định dạng tóc để tự đánh giá kiểu dạng tóc, bao gồm phần thứ nhất gồm có một hoặc nhiều dấu mốc chuẩn để đánh giá số lượng sóng tóc; phần thứ hai gồm có một hoặc nhiều dấu mốc chuẩn để đánh giá độ cong của tóc; và phần thứ ba gồm có một hoặc nhiều bộ mô tả, mỗi bộ mô tả kiểu dạng tóc đặc thù, là kiểu dạng tóc kết quả của sự kết hợp của dấu mốc chuẩn từ phần thứ nhất và dấu mốc chuẩn từ phần thứ hai. Sáng chế cũng đề xuất việc dùng thẻ định dạng tóc này.

Lĩnh vực kỹ thuật được đề cập

Sáng chế đề cập đến thể định dạng và phương pháp tự định dạng tóc, đặc biệt là tóc người.

Tình trạng kỹ thuật của sáng chế

Người tiêu dùng ngày nay tiếp xúc với lượng lớn các sản phẩm dành cho tóc, bao gồm nhiều hạng mục khác nhau như dầu gội, dầu xả dưỡng tóc, sản phẩm chăm sóc tóc và các sản phẩm tạo kiểu tóc. Một thương hiệu có thể sản xuất nhiều phiên bản sản phẩm nhắm vào nhu cầu của các kiểu dạng tóc nhất định. Ví dụ như, có những loại dầu gội đầu dành cho tóc thẳng, tóc hơi thẳng, tóc gợn sóng, và tóc xoăn.

Mặc dù có thông điệp tiếp thị rõ ràng trên sản phẩm chăm sóc tóc dành cho khách hàng mục tiêu của sản phẩm, nhưng không có công cụ và/hoặc phương pháp đáng tin cậy nào để người tiêu dùng xác định chính xác kiểu dạng tóc của họ. Hầu hết người tiêu dùng đánh giá dạng tóc của họ qua việc tự cảm nhận. Việc tự cảm nhận đó có thể không chính xác, đặc biệt nếu nó bị ảnh hưởng bởi các yếu tố bên ngoài như quảng cáo, so sánh với người thân và bạn bè. Ví dụ, người tiêu dùng có thể nghĩ họ có mái tóc thẳng trong khi nhà sản xuất sản phẩm tóc hoặc chuyên gia chăm sóc trong tiệm làm tóc có thể phân loại tóc của họ là dạng hơi gợn sóng. Do đó, sự đa dạng của các sản phẩm thường dẫn đến sự lẫn lộn. Người tiêu dùng có thể dễ dàng phân định lầm cho mình một phiên bản sản phẩm mà trong đó các thành phần nhắm đến kiểu dạng tóc khác. Kết quả là sự kém hài lòng của người tiêu dùng và/hoặc không mang lại kết quả mong muốn cho tóc.

J. Cosmet. Sci., 60, 97-109 (tháng 3/tháng 4 năm 2009) ‘The behaviour of hair from different countries’ mô tả các đánh giá về đặc tính của tóc xoăn từ các

quốc gia khác nhau bằng cách sử dụng các phép đo hình học từ vi kế quét laze và phương pháp phân loại kiểu dạng tóc. Ngoài ra, đã thực hiện các bài kiểm tra độ bền kéo, điện di gel 2-D và đo nhiệt lượng quét vi sai (DSC). Sự biến thiên của đặc điểm của tóc có thể ảnh hưởng đáng kể đến cách tóc phản ứng khi xử lý và những khác biệt này có thể là do sự đa dạng vùng miền và văn hóa trong dân cư ở nơi tóc có nguồn gốc.

‘Proceedings of the International Symposium on Forensic Hair Comparisons’ của Học viện FBI Quantico, Virginia, ngày 25-29 tháng 6 năm 1985, trang 147-148 mô tả "Độ chính xác của phép đo độ cong trung bình ở tóc trên đầu người". Phương pháp thay đổi để đo độ cong trung bình của tóc (Daniel Hardy, 1973) được cho là hữu ích trong việc so sánh pháp y về tóc xoắn trên đầu người. Phương pháp này bao gồm các phép đo mái tóc xoắn đơn lẻ của chủng người da trắng bởi hai người kiểm tra độc lập, mỗi người 30 lần. FR2867678 mô tả thẻ định dạng tóc để tự đánh giá tóc.

Bất chấp tình trạng kỹ thuật, vẫn cần phải cung cấp các công cụ và/hoặc phương pháp chính xác nhưng đơn giản để người tiêu dùng tự đánh giá kiểu dạng tóc của họ. Theo đó, người tiêu dùng có thể đưa ra lựa chọn chính xác hơn và hiểu biết hơn về các sản phẩm dành cho tóc.

Bản chất kỹ thuật của sáng chế

Theo khía cạnh thứ nhất, mục đích của sáng chế là đề xuất thẻ định dạng tóc để tự đánh giá kiểu dạng tóc, gồm có phần thứ nhất bao gồm một hoặc nhiều dấu mốc chuẩn để đánh giá số lượng sóng tóc; phần thứ hai bao gồm một hoặc nhiều dấu mốc chuẩn để đánh giá độ cong của tóc; và phần thứ ba bao gồm một hoặc nhiều bộ mô tả, mỗi bộ mô tả kiểu dạng tóc nhất định, là kiểu dạng tóc từ kết quả của sự kết hợp của một dấu mốc chuẩn từ phần thứ nhất và một dấu mốc chuẩn từ phần thứ hai.

Theo khía cạnh thứ hai, mục đích của sáng chế là đề xuất bao bì sản phẩm cho chế phẩm chăm sóc tóc gồm có thẻ định dạng tóc theo khía cạnh thứ nhất của sáng chế.

Theo khía cạnh thứ ba, mục đích của sáng chế là đề xuất bộ kit bao gồm thẻ định dạng theo khía cạnh thứ nhất của sáng chế và chế phẩm chăm sóc tóc.

Theo khía cạnh thứ tư, mục đích của sáng chế là đề xuất phương pháp để tự đánh giá kiểu dạng tóc bằng việc dùng thẻ định dạng tóc theo khía cạnh đầu tiên của sáng chế, bao gồm các bước theo trình tự: i) cung cấp ít nhất một tóc mẫu; ii) so sánh kiểu dạng của tóc mẫu với các dấu mốc chuẩn có trong phần thứ nhất của thẻ định dạng tóc; iii) chọn dấu mốc chuẩn gần nhất với kiểu dạng của tóc mẫu từ phần thứ nhất của thẻ định dạng tóc; iv) so sánh kiểu dạng của tóc mẫu với các dấu mốc chuẩn có trong phần thứ hai của thẻ định dạng tóc; v) chọn dấu mốc chuẩn gần nhất với kiểu dạng của tóc mẫu từ phần thứ hai của thẻ định dạng tóc; vi) sử dụng các dấu mốc chuẩn đã chọn từ các bước iii) và v) và xác định kiểu dạng tóc từ các bộ mô tả được cung cấp cho các dấu mốc chuẩn đã chọn trong phần thứ ba của thẻ định dạng tóc.

Trong tài liệu này, tóc hoặc tóc mẫu tốt hơn là tóc người. Tốt hơn nữa, tóc hoặc tóc mẫu là một sợi tóc người đơn lẻ.

Mục đích của sáng chế là đề xuất công cụ và/hoặc phương pháp để chính người tiêu dùng tự đánh giá kiểu dạng tóc của mình hoặc đánh giá tóc người khác một cách đơn giản, chính xác. Mục tiêu thích đáng của sáng chế là tạo cho người tiêu dùng khả năng lựa chọn sản phẩm tóc một cách chính xác và hiệu biết.

Công cụ và/hoặc phương pháp đáng tin cậy, dễ sử dụng và không cần có bất kỳ đánh giá của chuyên gia và/hoặc các phép đo trong phòng thí nghiệm nào. Công cụ và/hoặc phương pháp này cũng không dựa vào sự nhận thức rõ của người tiêu dùng. Việc lựa chọn sản phẩm dành cho tóc có thể tự động tuân thủ việc đánh giá kiểu dạng tóc, theo cách thức đòi hỏi sự góp phần tối thiểu của con người và kế hoạch cung cấp là bất biến từ người tiêu dùng này sang người tiêu dùng khác.

Theo những khía cạnh này và những khía cạnh khác, tính năng và ưu điểm sẽ trở nên rõ ràng đối với những người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực kỹ thuật này khi đọc phần mô tả chi tiết sau đây và các yêu cầu bảo hộ đính kèm.

Đáng ngạc nhiên, người ta phát hiện ra rằng thẻ định dạng tóc gồm có ba phần có thể được sử dụng dễ dàng để người tiêu dùng có thể tự đánh giá về kiểu dạng tóc của họ. Thẻ định dạng tóc có thể được bao gồm như một phần của bao bì sản phẩm tóc, tốt hơn là có thể tháo rời khỏi bao bì nói trên. Nó cũng có thể được bao gồm như một phần của bộ kit chăm sóc tóc, trong đó bộ kit này bao gồm chế phẩm chăm sóc tóc.

Mô tả vắn tắt các hình vẽ

Các phương án của sáng chế sẽ được mô tả có tham chiếu đến các hình vẽ không giới hạn sau đây, trong đó:

Hình 1 thể hiện hình chiếu bằng của công cụ để đo độ dài của tóc đang được sử dụng;

Hình 2 thể hiện hình chiếu bằng của chuỗi dấu mốc chuẩn có trong phần thứ nhất;

Hình 3 thể hiện sóng lớn nhất của sợi tóc được xác định;

Hình 4 thể hiện sự so sánh giữa sóng lớn nhất của sợi tóc với các dấu mốc chuẩn có trong phần thứ hai;

Hình 5 thể hiện sơ đồ của phần thứ ba của thẻ định dạng tóc.

Mô tả chi tiết sáng chế

Cụ thể, hình 1 thể hiện công cụ để đo độ dài của tóc là hộp hình chữ nhật (1). Chiều dài của hộp hình chữ nhật (1) là 6cm. Sợi tóc (2) được kéo căng và cắt cho vừa với chiều dài của hộp hình chữ nhật (1).

Hình 2 thể hiện chuỗi dấu mốc chuẩn bao gồm chuỗi các hình vẽ hình ảnh tóc 2D (3) và các dấu chỉ thị (4). Các hình tóc (3) mỗi hình có số lượng sóng tóc

khác nhau và được sắp xếp theo thứ tự tăng dần. Các dấu chỉ thị (4) là chuỗi các chữ cái tương ứng với các hình (3).

Hình 3 thể hiện sự xác định của sóng lớn nhất (5A) trên sợi tóc (2). Sóng lớn (5A) được gắn nhãn "dấu tích" trong khi sóng nhỏ (5B) được gắn nhãn "dấu cộng".

Hình 4 thể hiện sự so sánh của sóng lớn nhất (5A) của sợi tóc (2) với các dấu mốc chuẩn (6) có trong phần thứ hai. Các dấu mốc chuẩn (6) bao gồm chuỗi các đường có độ cong khác nhau (7). Các dấu mốc (6) còn bao gồm chuỗi các dấu chỉ thị là các số (8) nằm ở một chiều.

Hình 5 thể hiện sơ đồ của phần thứ ba (9) của thẻ định dạng tóc. Phần thứ ba (9) bao gồm trục Y biểu thị các dấu mốc chuẩn từ phần thứ nhất và trục X biểu thị các dấu mốc chuẩn từ phần thứ hai. Trục Y bao gồm các dấu chỉ thị (4) giống với những dấu (4) được sử dụng trong Hình 2 (phần đầu) và trục X bao gồm các dấu chỉ thị (8) giống với những dấu (8) được sử dụng trong Hình 4 (phần thứ hai). Phần thứ ba (9) còn bao gồm bộ mô tả kiểu dạng tóc (10). Mỗi bộ mô tả (10) dành cho kiểu dạng tóc đặc thù. Sơ đồ của phần thứ ba được cắt ra sao cho khi đã chọn chữ cái nhất định của số lượng sóng tóc và số nhất định của độ cong của tóc, thì kết hợp thu được là bộ mô tả cho kiểu dạng tóc (10).

Trong tài liệu này, bất kỳ đặc điểm nào được nêu là "ưu tiên" theo một khía cạnh của sáng chế phải được hiểu là đặc điểm được ưu tiên trong khía cạnh khác của sáng chế. Bất kỳ tính năng nào được mô tả là "ưu tiên" nên được hiểu là được ưu tiên đặc biệt khi kết hợp với một tính năng hoặc các tính năng được ưu tiên khác.

Trong tài liệu này, bất kỳ đặc điểm nào của phương án cụ thể của sáng chế có thể được sử dụng trong bất kỳ phương án nào khác của sáng chế.

Từ "bao gồm" được dùng có nghĩa là "bao hàm" nhưng không nhất thiết là "hợp thành từ" hoặc "cấu thành từ". Các ví dụ được đưa ra trong phần mô tả dưới đây nhằm làm rõ sáng chế nhưng không hạn chế sáng chế. Tất cả phần trăm trọng lượng (% trọng lượng) dựa trên trọng lượng cuối cùng của chế phẩm trừ khi có

chỉ định khác. Phạm vi số được biểu thị ở định dạng 'x-y' được hiểu là bao gồm x và y, trừ khi được chỉ định khác. Các con số có thể được điều chỉnh bằng thuật ngữ "khoảng". Khi với đặc điểm cụ thể, nhiều phạm vi ưu tiên được mô tả ở định dạng 'từ x đến y', điều này được hiểu là tất cả các phạm vi kết hợp các điểm cuối khác nhau cũng được dự tính.

Thẻ định dạng tóc

Trong tài liệu này, thẻ định dạng tóc đề cập đến chất nền thích hợp để sử dụng trong việc đánh giá kiểu dáng tóc, đặc biệt là tóc người. Tốt nhất là thẻ được làm bằng giấy, bìa cứng, giấy bồi, nhựa hoặc thẻ có thể là thẻ ảo. Thẻ định dạng tóc có thể ở dạng tập sách nhỏ, tập tài liệu quảng cáo hoặc tờ rơi.

Thẻ định dạng tóc theo sáng chế về cơ bản bao gồm ba phần.

Thẻ định dạng tóc gồm có phần thứ nhất bao gồm một hoặc nhiều dấu mốc chuẩn để đánh giá số lượng sóng tóc. Tốt hơn là, các dấu mốc là chuỗi các hình vẽ tóc, mỗi hình vẽ có số lượng sóng tóc khác nhau. Tốt hơn nữa, chuỗi hình vẽ được sắp xếp theo cách số lượng sóng tóc theo thứ tự giảm dần hoặc tăng dần. Điều này tạo điều kiện cho người tiêu dùng so sánh và lựa chọn dấu mốc chuẩn thích hợp với mẫu tóc.

Trong tài liệu này, "hình vẽ" đề cập đến bức tranh hoặc hình minh họa về tóc này. Tốt hơn là mỗi hình vẽ bao gồm một sợi tóc đơn lẻ có số lượng sóng tóc khác nhau. Tốt hơn nữa, mỗi hình vẽ là hình ảnh 2D của một sợi tóc đơn lẻ có số lượng sóng tóc khác nhau. Theo các phương án ít được ưu tiên hơn nhưng có thể thực hiện được, hình vẽ có thể là tóc mô hình 3D, ví dụ, tóc mô hình được tạo bởi các lớp dầu bóng. Mô hình cũng có thể bao gồm mô hình ảo.

Số lượng sóng tóc của một sợi tóc đơn lẻ trong hình vẽ thường là số nguyên n, trong đó n ít nhất là 0 (không có sóng).

Tốt hơn là sợi tóc đơn lẻ trong hình vẽ dài ít nhất 6 cm. Tốt hơn nữa, sợi tóc đơn lẻ từ mỗi bản vẽ dài ít nhất 6 cm và có độ dài tương đương nhau. Điều này cung cấp mốc chính xác hơn của các sóng tóc và giảm khó khăn trong việc

chọn dấu mốc chuẩn gần nhất với mẫu tóc, tức là độ dài ngắn và/hoặc không bằng nhau của tóc có thể khó so sánh và có thể dẫn đến mô tả sai về kiểu dạng tóc.

Tốt hơn là, dấu mốc chuẩn trong phần thứ nhất bao gồm dấu chỉ thị. Dấu chỉ thị có thể thuộc một trong các dạng như chữ cái, số, ký tự hoặc biểu tượng. Dấu chỉ thị cũng có thể là màu áp dụng cho dấu mốc chuẩn. Tốt hơn là mỗi dấu mốc chuẩn trong phần thứ nhất bao gồm dấu chỉ thị. Tốt hơn là các dấu chỉ thị khác nhau. Việc sử dụng dấu chỉ thị giúp người tiêu dùng ghi nhớ các sóng tóc đã chọn của họ và do đó đơn giản hóa việc xác định kiểu dạng tóc.

Phần thứ nhất cũng có thể bao gồm công cụ để đo độ dài của tóc. Chiều dài của công cụ tốt hơn là ít nhất 6 cm. Công cụ có thể có dạng thước, đoạn thẳng hoặc hình chữ nhật hoặc hình đa giác khác. Ví dụ, công cụ có thể là hộp hình chữ nhật, tốt hơn là có chiều dài ít nhất là 6 cm. Bằng cách so sánh với các công cụ, người tiêu dùng có thể cắt ra ít nhất 6 cm tóc của mình trước khi so sánh với các dấu mốc chuẩn trong phần thứ nhất của thẻ định dạng tóc.

Thẻ định dạng tóc cũng gồm có phần thứ hai bao gồm một hoặc nhiều dấu mốc chuẩn để đánh giá độ cong của tóc. Tốt hơn là, các dấu mốc chuẩn của phần thứ hai bao gồm chuỗi các đường có độ cong khác nhau. Tốt hơn là, các dấu mốc chuẩn được sắp xếp theo thứ tự tăng dần hoặc giảm dần dựa trên độ cong của nó. Đó là để dễ dàng lựa chọn độ xoắn phù hợp với mẫu tóc.

Theo phương án được ưu tiên, dấu mốc chuẩn tạo thành hình tròn hoặc một phần của hình tròn. Sắp xếp sao cho bán kính của dấu mốc chuẩn khác với bán kính của dấu mốc chuẩn khác trong phần thứ hai.

Tốt hơn là, dấu mốc chuẩn trong phần thứ hai bao gồm dấu chỉ thị. Dấu chỉ thị có thể là chữ cái, số, ký tự, màu sắc hoặc ký hiệu. Tốt hơn là tất cả các dấu chỉ thị của phần thứ hai được đặt ở một chiều. Tốt hơn là mỗi dấu mốc chuẩn trong phần thứ hai bao gồm dấu chỉ thị. Tốt hơn là các dấu chỉ thị khác nhau. Do đó, các dấu chỉ thị này giúp người tiêu dùng ghi nhớ đường cong của tóc và đơn giản hóa việc xác định thêm về kiểu dạng tóc. Tốt hơn là mỗi độ cong được gán dấu chỉ thị khác nhau. Tuy nhiên, cũng có thể có một số độ cong có chung dấu chỉ thị.

Ví dụ: nếu nhóm các độ cong là các phần của các hình tròn có bán kính tương tự nhau, thì số chung '0' có thể được gán cho tất cả chúng.

Tốt hơn là các dấu chỉ thị được sử dụng trong phần thứ hai khác với các dấu chỉ thị được sử dụng trong phần thứ nhất. Ví dụ: nếu các chữ cái (A, B, C, D, v.v.) được sử dụng trong phần thứ nhất, thì các số có thể được sử dụng trong phần thứ hai (0, 1, 2, 3, v.v.). Cũng ưu tiên không sử dụng dấu chỉ thị giống nhau trong mỗi phần của thẻ định dạng tóc.

Thẻ định dạng tóc gồm có phần thứ ba bao gồm một hoặc nhiều bộ mô tả, mỗi bộ mô tả kiểu dạng tóc đặc thù, là kiểu dạng tóc kết quả của sự kết hợp của dấu mốc chuẩn từ phần thứ nhất và dấu mốc chuẩn từ phần thứ hai. Trong tài liệu này, kiểu dạng tóc đặc thù có thể được chọn từ tóc thẳng, tóc khá thẳng, tóc gọn sóng, tóc hơi gọn sóng, tóc xoắn, tóc hơi xoắn, tóc uốn búp hoặc tóc hơi uốn búp.

Theo đoạn trên, mỗi bộ mô tả trong phần thứ ba sẽ được liên kết với một dấu mốc chuẩn của phần thứ nhất và một dấu mốc chuẩn của phần thứ hai. Các bộ mô tả được sắp xếp theo cách mà một khi một dấu mốc chuẩn được chọn từ phần thứ nhất kết hợp với một dấu mốc chuẩn đã chọn từ phần thứ hai, kết hợp kết quả chỉ có thể dẫn đến bộ mô tả nhất định của phần thứ ba. Ví dụ: sau khi dấu mốc chuẩn nhất định cho sóng tóc được chọn từ phần thứ nhất và dấu mốc chuẩn nhất định cho độ cong của tóc được chọn từ phần thứ hai, thì có thể chắc chắn về bộ mô tả kết quả của kiểu dạng tóc, chẳng hạn như 'tóc thẳng'. Không thể phát sinh kiểu dạng tóc khác.

Tốt hơn là, các bộ mô tả trong phần thứ ba được sắp xếp dưới dạng ma trận. Ngoài ra, và theo tùy chọn, các bộ mô tả có thể ở dạng hoa văn, chữ cái, ký tự, số, ký hiệu hoặc hỗn hợp của chúng.

Tùy chọn, phần thứ ba có thể bao gồm các dấu chỉ thị của các dấu mốc chuẩn từ phần thứ nhất và thứ hai. Các dấu chỉ thị cho các dấu mốc chuẩn từ phần thứ nhất có thể được bố trí ở một chiều của phần thứ ba trong khi các dấu chỉ thị cho các dấu mốc chuẩn từ phần thứ hai có thể được bố trí ở chiều khác của phần

thứ ba. Trong mỗi chiều, các dấu chỉ thị có thể được sắp xếp theo thứ tự tăng dần hoặc giảm dần.

Các dấu chỉ thị của phần thứ ba có thể được tô màu. Tốt hơn là đối với mỗi bộ mô tả lại sử dụng một màu khác. Ví dụ: màu xanh lá cây có thể được sử dụng cho "tóc thẳng", màu xanh lục nhạt có thể được sử dụng cho "tóc khá thẳng" và màu đỏ có thể được sử dụng cho "tóc uốn búp".

Thuận lợi là không cần thẻ định dạng tóc bao gồm phần phụ tùng hoặc vùng kết dính nào. Cũng không có yêu cầu về việc cố định tóc trên bề mặt hoặc kẹp tóc giữa bất kỳ bề mặt nào trước và trong khi đo. Do đó, sáng chế tránh được sự biến dạng của các độ cong và/hoặc sóng của sợi tóc nhất định, cũng như sự phức tạp trong quá trình vận hành.

Bao bì sản phẩm và bộ kit

Theo khía cạnh thứ hai là đề xuất bao bì sản phẩm cho chế phẩm chăm sóc tóc bao gồm thẻ định dạng tóc theo khía cạnh thứ nhất của sáng chế. Tốt hơn là bao bì là vật chứa như chai lọ hoặc tuýp. Tốt hơn, bao bì là bao bì phụ cho thùng chứa. Bao bì phụ này thường là thùng carton hoặc gói vắ và thẻ định dạng tóc có thể là một phần của thùng carton hoặc vắ. Tốt hơn là thẻ định dạng tóc có thể tháo rời khỏi bao bì nói trên.

Theo khía cạnh thứ ba, đề xuất bộ kit bao gồm thẻ định dạng tóc theo khía cạnh thứ nhất và chế phẩm chăm sóc tóc. Tốt hơn hết, thành phần chăm sóc tóc được chọn từ dầu gội, dầu xả rửa sạch, dầu xả để nguyên, dầu dưỡng qua đêm, kem ủ tóc, bột xốp, gel, xịt, huyết thanh hoặc các chế phẩm tạo kiểu tóc. Bộ kit này cũng có thể bao gồm hướng dẫn sử dụng. Hướng dẫn sử dụng có thể dành cho việc cấp phối các chế phẩm tóc và/hoặc sử dụng thẻ định dạng tóc. Hướng dẫn đầu tiên dạy người tiêu dùng cách sử dụng chế phẩm chính xác. Hướng dẫn sau dạy cho người tiêu dùng cách chính xác để xác định kiểu dạng tóc của họ bằng cách sử dụng thẻ định dạng tóc. Nhìn chung, bộ kit theo sáng chế có thể cải thiện sự hài lòng của người tiêu dùng.

Phương pháp

Theo khía cạnh thứ tư của sáng chế, đề xuất phương pháp để tự định dạng tóc, sử dụng thẻ định dạng tóc theo khía cạnh thứ nhất, bao gồm các bước theo trình tự:

- i) Cung cấp ít nhất một mẫu tóc;
- ii) So sánh kiểu dạng của tóc mẫu với các dấu mốc chuẩn có trong phần đầu của thẻ định dạng tóc;
- iii) Chọn dấu mốc chuẩn gần nhất với kiểu dạng của tóc mẫu từ phần thứ nhất của thẻ định dạng tóc;
- iv) So sánh kiểu dạng của tóc mẫu với các dấu mốc chuẩn có trong phần thứ hai của thẻ định dạng tóc;
- v) Chọn dấu mốc chuẩn gần nhất với kiểu dạng của tóc mẫu từ phần thứ hai của thẻ định dạng tóc;
- vi) Sử dụng các dấu mốc chuẩn đã chọn từ các bước iii) và v) và xác định kiểu dạng tóc từ các bộ mô tả được đề xuất cho các dấu mốc chuẩn đã chọn trong phần thứ ba của thẻ định dạng tóc.

tóc mẫu được cung cấp là sợi tóc người. Sợi tóc có thể được lấy từ bất kỳ phần nào trên tóc người tiêu dùng. Tóc mẫu được cung cấp dài ít nhất 6cm, tốt hơn là 6cm. Tóc mẫu được so sánh với dấu mốc chuẩn có trong phần thứ nhất của thẻ định dạng tóc. Theo phương án được ưu tiên, các điểm dấu mốc chuẩn của phần thứ nhất là chuỗi các hình vẽ, mỗi hình vẽ bao gồm sợi tóc dài ít nhất 6cm. Phần thứ nhất bao gồm công cụ để đo chiều dài tóc và chiều dài của công cụ ít nhất là 6cm, tốt hơn là 6cm. Người tiêu dùng có thể đo ít nhất 6cm sợi tóc theo chiều dài của công cụ. Trong quá trình đo, tốt hơn là tóc được kéo căng. Sau đó, tóc được thả lỏng trước khi so sánh với các dấu mốc chuẩn của phần thứ nhất.

Bước so sánh kiểu dạng của tóc mẫu với các dấu mốc chuẩn trong phần thứ nhất có thể được thực hiện bằng cách đặt tóc lên từng dấu mốc chuẩn. Theo đó,

tại bước iii), dấu mốc chuẩn có số lượng sóng tóc gần nhất với số lượng sóng thể hiện từ tóc mẫu được chọn.

Tốt hơn là trước bước iv), tất cả các sóng của tóc được xác định đầu tiên và sóng lớn nhất được chọn. Nó có lợi cho việc xác định độ cong của tóc vì sóng lớn là đại diện trong khi sóng nhỏ có thể là ngẫu nhiên. Sóng lớn nhất sau đó được so sánh với các dấu mốc chuẩn có trong phần thứ hai. Việc so sánh ở bước iv) có thể được thực hiện theo cách mà tóc được di chuyển dọc theo các dấu mốc chuẩn trong phần thứ hai cho đến khi tìm thấy mức phù hợp nhất giữa độ cong của tóc mẫu và độ cong từ dấu mốc chuẩn. Tại bước v), dấu mốc chuẩn có độ phù hợp gần nhất được chọn. Thông thường, tóc ở trạng thái thả lỏng trong quá trình so sánh, nghĩa là tóc không bị kéo căng.

Tại bước vi), người tiêu dùng có thể sử dụng các dấu mốc chuẩn được chọn từ các bước iii) và v) để xác định mô tả của kiểu dạng tóc liên quan. Các bộ mô tả được sắp xếp theo cách mà một khi dấu mốc chuẩn được chọn từ phần thứ nhất ở bước iii) và dấu mốc chuẩn khác được chọn từ phần thứ hai ở bước v), sự kết hợp kết quả chỉ có thể dẫn người tiêu dùng đến bộ mô tả nhất định của phần thứ ba.

Tốt hơn là tóc được sử dụng trong phương pháp theo sáng chế ở trạng thái tự nhiên. "Trạng thái tự nhiên" nghĩa là tóc được chọn từ đầu người tiêu dùng có thể được sử dụng mà không cần bất kỳ xử lý nào như nhiệt, hóa chất, v.v.

Tốt hơn là, phương pháp này còn bao gồm việc đề xuất sản phẩm dựa trên kiểu dạng tóc đã được xác định bằng cách tự đánh giá. Ví dụ, nếu người tiêu dùng đánh giá tóc của họ hơi xoắn thì đề xuất có thể là chế phẩm chăm sóc tóc phù hợp với tóc hơi xoắn.

Bằng cách này, thể định dạng tóc được công bố đề xuất cách đơn giản nhưng chính xác để tự đánh giá định lượng và định tính của kiểu dạng tóc. Bằng cách thực hiện các phép đo thực tế, người tiêu dùng có thể xác định chính xác loại tóc của họ. Do đó, dựa trên sự xác định này, họ có nhiều khả năng chọn sản phẩm

tối ưu cho tóc của mình hơn vì có thể ngăn ngừa được các sai sót do so sánh ngẫu nhiên. Khả năng người tiêu dùng hài lòng do đó được tăng lên.

Rõ ràng, thẻ định dạng tóc cũng thích hợp để sử dụng trong phương pháp đánh giá ảnh hưởng của chế phẩm chăm sóc tóc đến kiểu dạng tóc. Phương pháp này bao gồm các bước cấp phối chế phẩm tóc lên đầu người tiêu dùng và việc sử dụng phương pháp tiếp theo theo khía cạnh thứ tư của sáng chế.

YÊU CẦU BẢO HỘ

1. Thẻ định dạng tóc để tự đánh giá kiểu dạng tóc (2), bao gồm:

phần thứ nhất gồm có một hoặc nhiều dấu mốc chuẩn (4) để đánh giá số lượng sóng tóc;

phần thứ hai gồm có một hoặc nhiều dấu mốc chuẩn (6) để đánh giá độ cong của tóc; đặc trưng là thẻ định dạng tóc bao gồm

phần thứ ba (9) gồm có một hoặc nhiều bộ mô tả (10), mỗi bộ mô tả kiểu dạng tóc đặc thù, là kiểu dạng tóc kết quả của sự kết hợp của một dấu mốc chuẩn từ phần thứ nhất (4) và một dấu mốc chuẩn (6) từ phần thứ hai,

trong đó các dấu mốc chuẩn (6) của phần thứ hai bao gồm chuỗi các đường có độ cong khác nhau.

2. Thẻ định dạng tóc theo điểm 1, trong đó các dấu mốc chuẩn (4) của phần thứ nhất bao gồm chuỗi các hình vẽ tóc, mỗi hình vẽ có số lượng sóng khác nhau.

3. Thẻ định dạng tóc theo điểm 1 hoặc 2, trong đó các dấu mốc chuẩn (6) của phần thứ hai được dùng để đo sóng lớn nhất (5A) trên tóc (2).

4. Thẻ định dạng tóc theo điểm bất kỳ trong số các điểm nêu trên, trong đó dấu mốc chuẩn bao gồm một dấu chỉ thị.

5. Thẻ định dạng tóc theo điểm 4, trong đó dấu chỉ thị của mỗi dấu mốc chuẩn khác với dấu chỉ thị khác.

6. Thẻ định dạng tóc theo điểm bất kỳ trong số các điểm nêu trên, trong đó tóc (2) là tóc người.

7. Bao bì sản phẩm cho chế phẩm chăm sóc tóc bao gồm thẻ định dạng tóc theo điểm bất kỳ trong số các điểm nêu trên.

8. Bao bì sản phẩm theo điểm 7, trong đó thẻ định dạng tóc có thể tháo tách khỏi bao bì nói trên.

9. Bộ kit bao gồm thẻ định dạng tóc theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 6, và chế phẩm chăm sóc tóc.

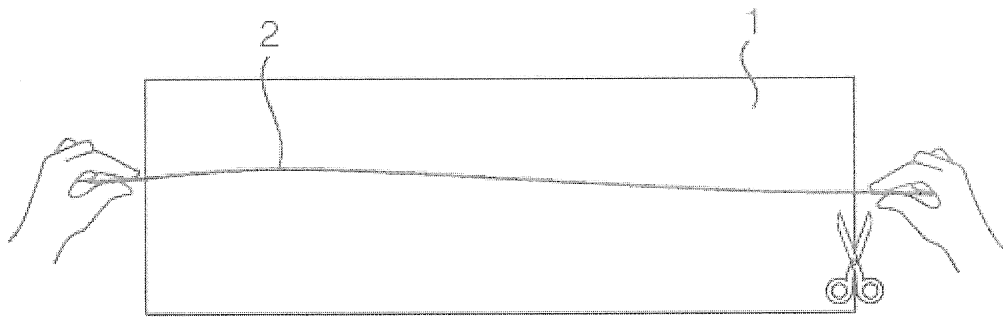
10. Bộ kit theo điểm 9, bao gồm thêm hướng dẫn sử dụng.

11. Phương pháp tự đánh giá kiểu dạng tóc (2), dùng thẻ định dạng tóc theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 5, bao gồm các bước theo trình tự:

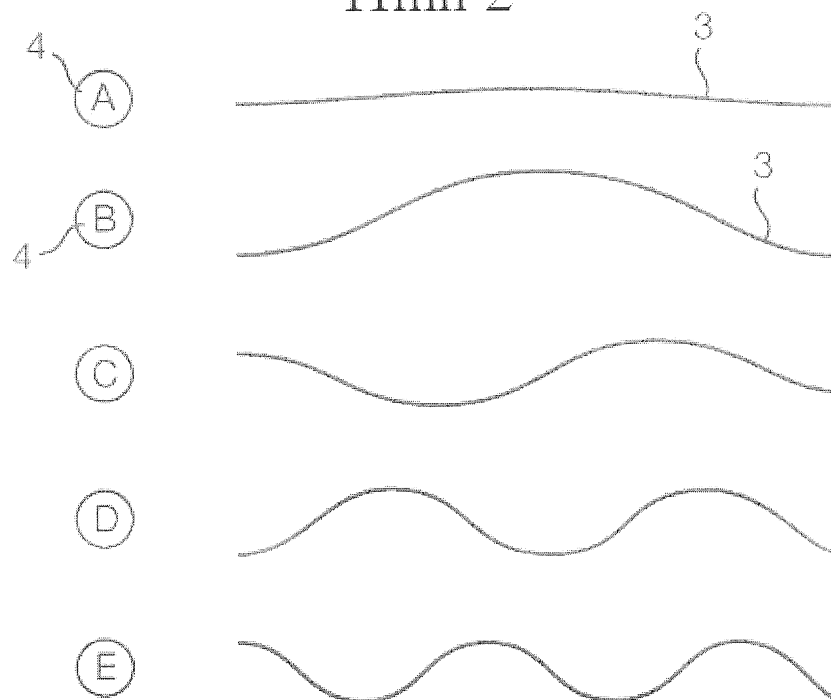
- i) cung cấp ít nhất một mẫu tóc;
- ii) so sánh kiểu dạng của tóc mẫu với các dấu mốc chuẩn (4) có trong phần đầu của thẻ định dạng tóc;
- iii) chọn dấu mốc chuẩn gần nhất với kiểu dạng của tóc mẫu từ phần thứ nhất của thẻ định dạng tóc;
- iv) so sánh kiểu dạng của tóc mẫu với các dấu mốc chuẩn (6) có trong phần thứ hai của thẻ định dạng tóc;
- v) chọn dấu mốc chuẩn gần nhất với kiểu dạng của tóc mẫu từ phần thứ hai của thẻ định dạng tóc; đặc trưng là phương pháp này bao gồm
- vi) sử dụng các dấu mốc chuẩn đã chọn từ các bước iii) và v) và xác định kiểu dạng tóc từ các bộ mô tả (10) được đề xuất cho các dấu mốc chuẩn đã chọn trong phần thứ ba của thẻ định dạng tóc.

12. Phương pháp theo điểm 11, trong đó tóc (2) dài ít nhất 6 cm.

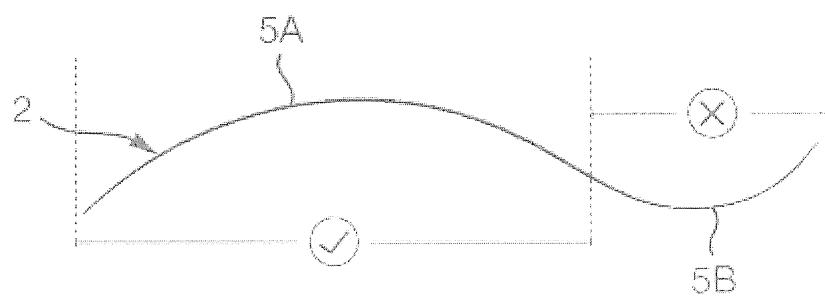
Hình 1

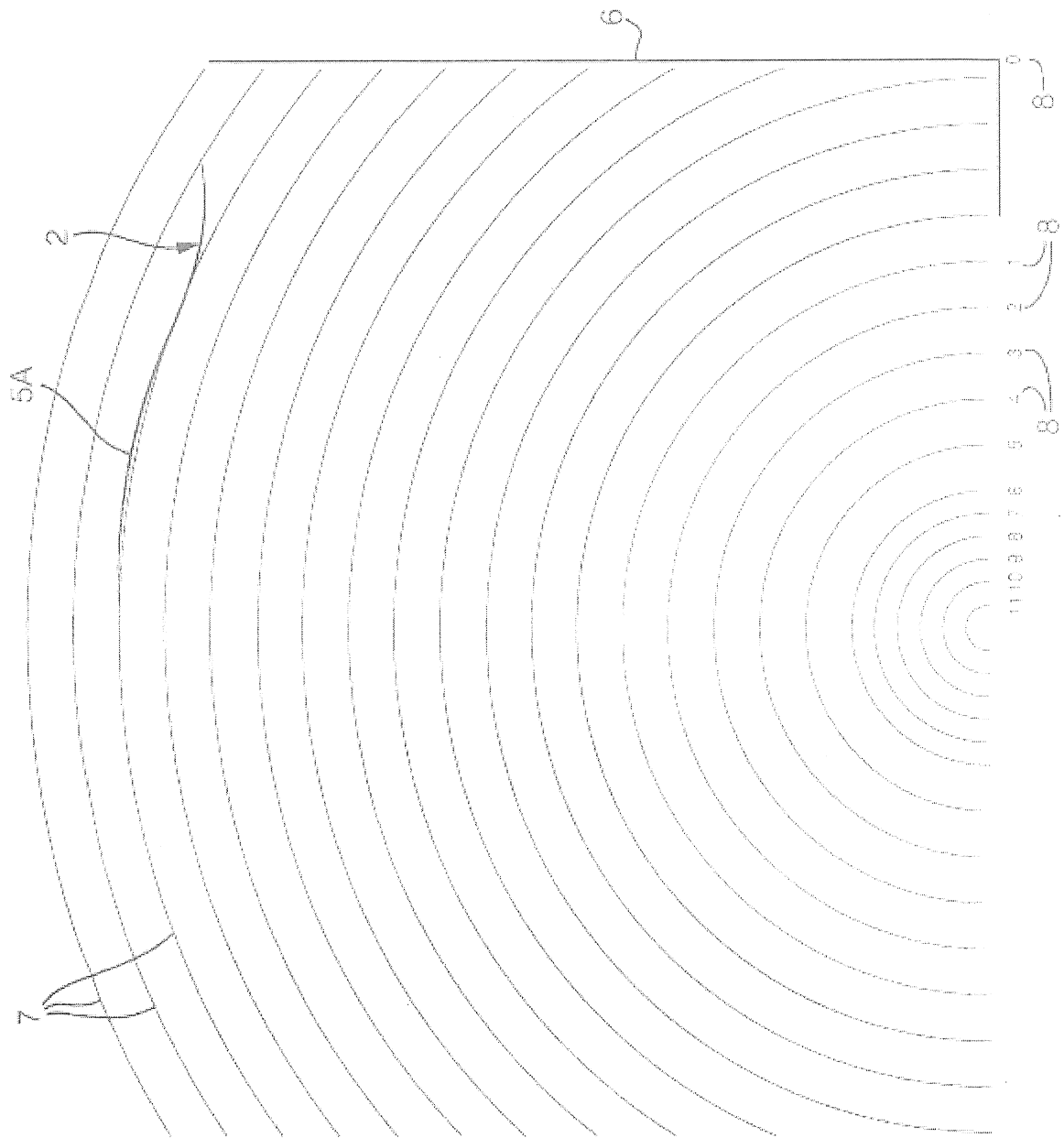


Hình 2



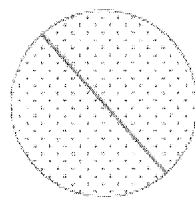
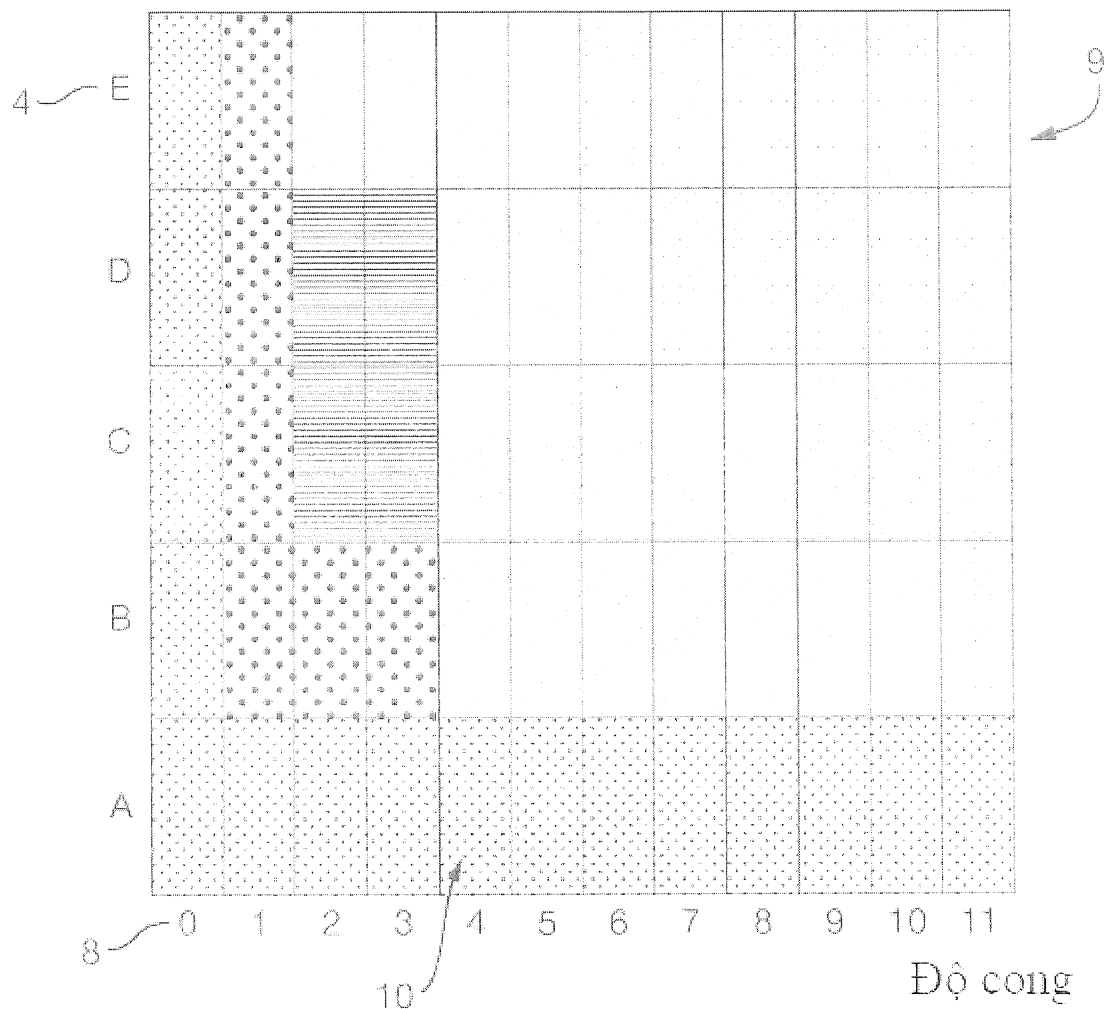
Hình 3



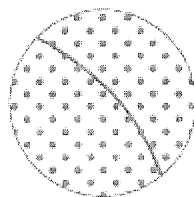


Hinh 4

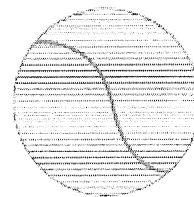
Số sóng tóc Hình 5



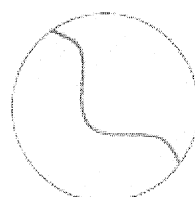
Thẳng



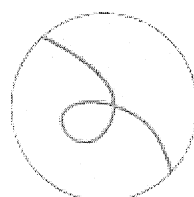
Hơi thẳng



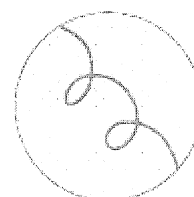
Hơi gợn sóng



Gợn sóng



Hơi xoắn



Xoắn/Rất xoắn